

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MERUFA**

Số: GH.2./24/CB-MRF

V/v Nghị quyết Hội đồng quản trị về
thông qua Quy chế CBTT của CTCP
Merufa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 19 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Quý Cổ đông.

Công ty Cổ phần MERUFA

Trụ sở chính: Văn phòng số 38 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

Địa chỉ liên lạc: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh.

Mã chứng khoán: MRF.

Điện thoại: (84.28) 3765.4160

Fax: (84.28) 3765.4161

Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Kinh Thành.**

Địa chỉ: C64/II Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0908494269

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 258/24/NQ-HĐQT ngày 18/12/2024 lần thứ 26, Nhiệm kỳ V (2021-2026) về Thành lập Ban Quản lý và Khai thác tài sản, thông qua Quy chế Công bố thông tin của CTCP Merufa.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<http://www.merufa.com.vn/chuyen-muc/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu /trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN KINH THÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA**

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Nhà máy C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (+84.28) 3765 4160 Fax: (+84.28) 3765 4161
Email: merufa@merufa.vn Web: <http://www.merufa.com.vn>
ISO 13485:2016 và ISO 9001:2015

Số: 258/24/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 18 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MERUFA, do Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/11/2023;
- Căn cứ vào biên bản họp HĐQT kỳ họp lần 26 nhiệm kỳ V (2021-2026) số 257/24/BB-HĐQT ngày 18/12/2024.
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo của Tổng giám đốc.

Nay, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MERUFA:**QUYẾT NGHỊ**

Điều 1: Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng Giám đốc dự kiến thực hiện năm 2024, từ đó xây dựng lại kế hoạch năm 2025 sát với thực trạng của Công ty và gửi HĐQT xem xét trong thời gian gần nhất. Ban điều hành dự thảo KHSXKD năm 2025 gửi HĐQT và Ban kiểm soát chậm nhất ngày 24/12/2024.

Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất thành lập “Ban Quản lý và khai thác tài sản số 2”, (bao gồm 1 Thành viên HĐQT, 1 thành viên Ban kiểm soát và 1 thành viên Ban điều hành) để tiếp tục quản lý và khai thác có hiệu quả những tài sản, mặt bằng mà Công ty đang quản lý sử dụng, thay thế “Ban Quản lý và Khai thác tài sản - được thành lập theo quyết định số 125/QĐ-HĐQT, ngày 20/9/2022”. Giao cho ông Lưu Tiến Cáo, thành viên HĐQT làm Trưởng ban, các thành viên gồm ông Lê Minh Tuấn - thành viên Ban kiểm soát, ông Nguyễn Kinh Thành - Tổng Giám đốc, nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Trưởng ban phân công.

Điều 3: Hội đồng quản trị thông qua Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Merufa.

Điều 4: HĐQT đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và công bố thông tin theo quy định. Các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD, các phòng/ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban TGD, P.TV;
- Công bố Thông tin;
- Lưu thư ký HĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

**QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA**

Tháng 12/2024



MỤC LỤC

I. QUI ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1: Phạm vi, đối tượng áp dụng	2
Điều 2: Tài liệu tham khảo:	2
Điều 3: Các chữ viết tắt	2
Điều 5: Nguyên tắc công bố thông tin	4
Điều 6: Phương tiện công bố thông tin	5
II. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
Điều 7: Lưu đồ thực hiện	6
III. CÁC LOẠI HÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY VÀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	7
Điều 8. Công bố thông tin định kỳ	7
Điều 9: Công bố thông tin bất thường	9
IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	14
Điều 10: Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan	14
Điều 11: Xử lý vi phạm về Công bố thông tin	15
Điều 12: Thẩm quyền xử lý vi phạm	15
Điều 13: Triển khai thực hiện	15
V. ĐIỀU KHOẢN CHUNG	16

QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ___/NQ-HĐQT ngày ___ tháng ___ năm 2024
của HĐQT Công ty cổ phần Merufa)

I. QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần MERUFA trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ Công bố thông tin

2. Đối tượng áp dụng:

- Người công bố thông tin
- Các phòng ban liên quan gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán
- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2: Tài liệu tham khảo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Điều lệ và Quy chế nội bộ quản trị Công ty Cổ phần Merufa;

Điều 3: Các chữ viết tắt

- Công ty; Công ty Cổ phần Merufa
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- IDS: Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
- SGDCK Hà Nội: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội
- CIMS: Hệ thống quản lý thông tin công ty của SGDCK HN
- VSDC: Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- CBTT: Công bố thông tin
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- TGD: Tổng Giám đốc
- KTT: Kế toán trưởng
- BCTC: Báo cáo tài chính
- CDL: Cổ đông lớn
- CPQ: Cổ phiếu quỹ

Điều 4: Giải thích từ ngữ:

1. Người nội bộ của Công ty là:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- Thư ký công ty (Thư ký HĐQT), người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

2. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Ngày báo cáo về việc Công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước

4. Đối với tài liệu dưới dạng văn bản: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ:

- Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.
- Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: Họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có)

5. Bản scan văn bản dùng CBTT phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.

6. Dữ liệu điện tử dùng CBTT là dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode)

7. Người công bố thông tin là Người đại diện pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

8. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mỗi quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia.
- f) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14.

Điều 5: Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.

2. Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 điều 1 quy chế này phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin không bịa. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Khi công bố thông tin, đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 điều 1 phải đồng thời báo cho UBCK và SDGCK Hà Nội về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

4. Việc công bố thông tin cá nhân bao gồm: căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản Lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.

5. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4 điều 5 Quy chế này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi cho UBCKNN và SGCK Hà Nội 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGCK Hà Nội thực hiện công khai thông tin.

Điều 6: Phương tiện công bố thông tin

STT	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện CBTT
1	Công ty	Trang thông tin điện tử (website) của công ty Chuyên mục về Quan hệ cổ đông
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS;
3	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội	Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội - Hệ thống CIMS
4	Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật	Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
5	trong một số trường hợp	Báo in, báo điện tử,...

Lưu ý:

- Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên website công ty (Chuyên mục về Quan hệ cổ đông) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
- Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên

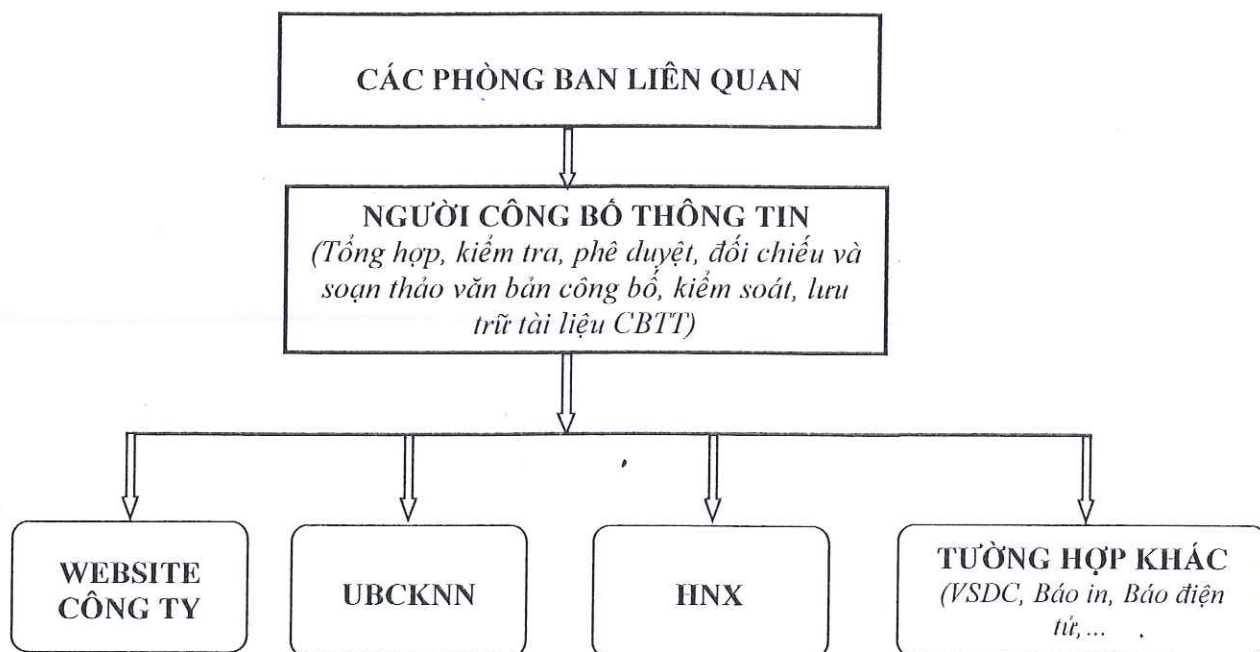
quan đến địa chỉ này trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

- Trang thông tin điện tử phải hiện thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
- Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản nếu có và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.
- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng còn bố tôì thông tin tối thiểu 05 năm.

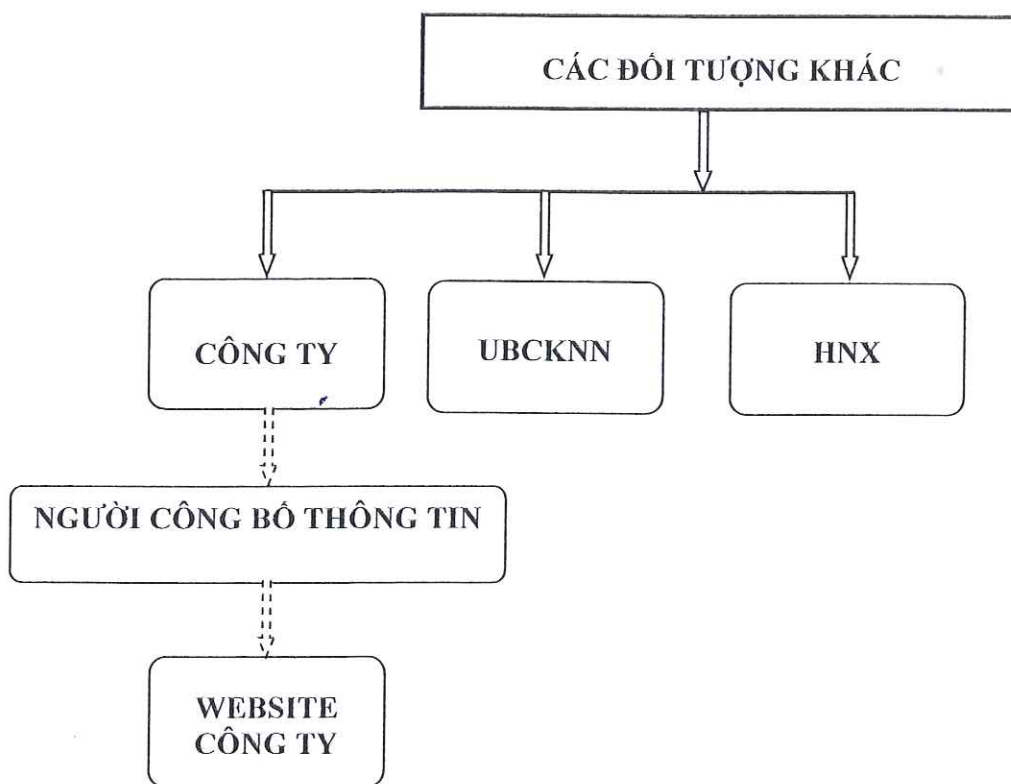
II. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7: Lưu đồ thực hiện

1. Áp dụng các phòng ban liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2, Điều 1 Quy chế này.



2. Áp dụng đối với các đối tượng khác.



⇒ Thuộc trách nhiệm của Công ty, người CBTT gửi trực tiếp đến Công ty, UBCKNN và HNX;

----- Thuộc trách nhiệm của cá nhân, Người CBTT tiếp nhận thông tin từ đối tượng khác thực hiện rà soát và CBTT lên website Công ty.

Ghi chú: Đối tượng khác là đối tượng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

III. CÁC LOẠI HÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY VÀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ

STT	Nội dung thông tin công bố	Đơn vị cung cấp	Thời hạn công bố thông tin	Cơ sở pháp lý
1	Báo cáo quản trị Công ty năm.	- Phụ trách Quản trị công ty,;	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	-Khoản 4 Điều 10

2	Báo cáo quản trị Công ty bán niên (6 tháng đầu năm)	- Thư ký HĐQT - Phòng Tổ chức hành chính.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm dương lịch	Thông tư số 96/2020/T T-BTC
3	Bản cung cấp thông tin tình hình quản trị Công ty	- Phụ trách Quản trị công ty,;	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	
4	Bản cung cấp thông tin tình hình quản trị Công ty (6 tháng đầu năm)	- Thư ký HĐQT - Phòng Tổ chức hành chính.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm dương lịch	
5	Báo cáo tài chính năm	Phòng Kế toán - Tài vụ	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký Báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020/T T-BTC
6	Báo cáo thường niên	- Tổng Giám đốc - Phòng Kế toán tài vụ	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2020/T T-BTC
7	Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên			
	[1] Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	HĐQT ban hành nghị quyết	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	
	[2] - Tài liệu họp ĐHĐCĐ	- Thư ký xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tài liệu - Người CBTT	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn	Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2020/T T-BTC

	[3] - Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các tài liệu kèm theo trong Biên bản, nghị quyết	- Chủ tọa đại hội; - Thư ký đại hội; - Người CBTT	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Điểm c, Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/T T-BTC
8	Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	HDQT ban hành nghị quyết	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo NQ	

Điều 9: Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

STT	Nội dung	Đơn vị cung cấp	Nội dung	Thời hạn CBTT	Ghi chú
1	a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	

	lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;				
2	b) Khi nhân được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
3	c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;	- HĐQT - Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
4	d) Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
5	đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	

6	e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
7	g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
8	h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
9	j) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
10	k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
11	Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	

	luật về phát hành chứng khoán;				
12	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
13	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
14	l) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
15	m) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
16	n) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	

			tin		
17	o) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
18	p) Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
19	q) Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
20	r) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
21	s) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
22	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty đại chúng phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 96	Phòng Kế toán - Tài vụ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
23	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng				

	thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu				
a	Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;	- HĐQT ra Nghị quyết - Phòng Tổ chức - hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
b	Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	- HĐQT ra Nghị quyết - Phòng Tổ chức - hành chính	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	

Ghi chú: Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

2. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác.

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10: Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đối với UBCKNN, SGDCK Hà Nội, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung quy chế này. Trưởng các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin.
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các phòng ban liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người công bố thông tin trong vòng 02 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.

4. Người công bố thông tin phải chịu giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 11: Xử lý vi phạm về Công bố thông tin

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho công ty liên quan đến thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Việc xử lý vi phạm về công bố thông tin được thực hiện theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.
3. Tổng giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về quy chế công bố thông tin này.
4. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của tổng giám đốc, tổng giám đốc sẽ báo cáo hội đồng quản trị xử lý vi phạm theo quy định

Điều 12: Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Đối với vi phạm phát sinh từ người không công bố thông tin: việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của hội đồng quản trị.
2. Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng ban việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của tổng giám đốc

Điều 13: Triển khai thực hiện

1. Căn cứ vào nội dung quy chế, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được cập nhật theo quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ CBTT của các đối tượng có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan.
3. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế do Chủ tịch HĐQT quyết định sau khi được Hội đồng quản trị thông qua.

V. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có những điểm nào chưa phù hợp với quy định của UBCKNN, SGDCK Hà Nội hoặc thực hiện khó khăn thì báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị để xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc có biện pháp giải quyết kịp thời, để tránh trường hợp bị UBCKNN, SGDCK phạt tiền do lỗi vi phạm về công bố thông tin.

Nơi gửi:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các đơn vị trong Cty.
- Các cổ đông.
- Trang Web Cty
- Lưu Văn thư.
- Thư ký HĐQT

